

Số: 27 /2020/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 13 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị  
khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước  
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 9 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 63/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá trị là tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 41/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 Sửa đổi bổ sung Điều 4 Quy định phân cấp quản lý sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng theo quy định tại các điểm a, b, d, và đ khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị định số 70/2018/NĐ-CP).

Các nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo Nghị định số 70/2018/NĐ-CP.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

- a) Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- b) Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

### **Điều 2. Thẩm quyền quyết định giao tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản là: nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng, các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) và tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh hoặc tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định giao tài sản là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản (trừ tài sản được quy định tại khoản 1 Điều này) giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi nội bộ ngành mình, cấp mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.

### **Điều 3. Thẩm quyền quyết định bán trực tiếp tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ gồm các tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500

triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan cho tổ chức, cá nhân chủ trì trong trường hợp:

a) Tổ chức chủ trì là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; hoặc doanh nghiệp có một phần vốn nhà nước, không nhận ghi tăng vốn và có văn bản đề nghị mua tài sản.

b) Tổ chức chủ trì là doanh nghiệp không có vốn nhà nước và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán tài sản là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản (trừ tài sản được quy định tại khoản 1 Điều này) thuộc phạm vi của ngành mình, cấp mình quản lý cho tổ chức, cá nhân chủ trì sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ trong trường hợp:

a) Tổ chức chủ trì là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; hoặc doanh nghiệp có một phần vốn nhà nước, không nhận ghi tăng vốn và có văn bản đề nghị mua tài sản.

b) Tổ chức chủ trì là doanh nghiệp không có vốn nhà nước và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh hoặc tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định bán tài sản là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản (trừ tài sản được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) thuộc phạm vi của ngành mình, cấp mình quản lý cho tổ chức, cá nhân chủ trì sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.

**Điều 4. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là: nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng, các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) và tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản (trừ tài sản được quy định tại điểm khoản 1, khoản 3 Điều này) là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện

trên cơ sở đề nghị của cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh hoặc tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định điều chuyển tài sản là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản (trừ tài sản được quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều này) giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi nội bộ ngành mình, cấp mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.

**Điều 5. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại các điểm b, c, và d khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định bán, thanh lý tài sản là: nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan;

b) Quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản là: xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng, các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) và tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan;

c) Quyết định tiêu hủy tài sản là nhà.

2. Giám đốc Sở Tài Chính quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này) trên cơ sở đề nghị của cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh hoặc tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản (trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) trên cơ sở đề nghị của cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 11 năm 2020.

**Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành

phổ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, CVNCTH, Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, TH(L).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Hồng Xuân Ánh*  
\_\_\_\_\_  
**Hồng Xuân Ánh**

